

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3831 /CTĐLA-TTHT
V/v thuế suất thuế tài nguyên
sản phẩm rừng tự nhiên

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Buôn Ja Wằm
Địa chỉ: Số 42 Ngô Gia Tự, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk nhận được Công văn số 63/CV-CT ngày 5/9/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Buôn Ja Wằm (gọi tắt là Công ty) “V/v đề nghị hướng dẫn mức thuế suất và giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm “cây le” khi xuất bán”.

Về vấn đề Công ty hỏi Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên quy định:

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

...

6. Sản phẩm của rừng tự nhiên, bao gồm các loại thực vật và các loại sản phẩm khác của rừng tự nhiên, trừ động vật và hải sản, sa nhân, thảo quả do người nộp thuế trồng tại khu vực rừng tự nhiên được giao khoán nuôi, bảo vệ.”

- Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên, quy định:

“Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

Trường hợp sản phẩm tài nguyên được vận chuyển đi tiêu thụ, trong đó chi phí vận chuyển, giá bán sản phẩm tài nguyên được ghi nhận riêng trên hóa đơn thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm tài nguyên không bao gồm chi phí vận chuyển.

...

- Tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế và sửa đổi bổ sung một số điều các nghị định về thuế, quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên như sau:

...

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế tài nguyên khai thác quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này. Trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì giá tính thuế tài nguyên khai thác được xác định căn cứ vào trị giá hải quan của

sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến xuất khẩu hoặc giá bán sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến trừ thuế xuất khẩu (nếu có) và các chi phí có liên quan từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu xuất khẩu hoặc từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu bán tại thị trường trong nước.

Căn cứ giá tính thuế tài nguyên đã xác định để áp dụng sản lượng tính thuế đối với đơn vị tài nguyên tương ứng. Giá tính thuế đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó.”

- Tại Phụ lục III - Khung giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm rừng tự nhiên (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk) quy định mã nhóm/loại tài nguyên, tên nhóm/loại tài nguyên, đơn vị và giá tính thuế tài nguyên; Tại mã nhóm/loại tài nguyên cấp 1: III - Sản phẩm của rừng tự nhiên - Mã nhóm cấp 2: III8 bao gồm tên nhóm loại tài nguyên: tre, nứa, trúc, mai, giang, tranh, vầu và lồ ô, không có tên gọi “cây le”.

Căn cứ các quy định trích dẫn nêu trên, đối tượng chịu thuế tài nguyên đối với sản phẩm của rừng tự nhiên, bao gồm các loại thực vật và các loại sản phẩm khác của rừng tự nhiên (chỉ trừ động vật và hoi, quế, sa nhân, thảo quả do người nộp thuế trồng tại khu vực rừng tự nhiên được giao khoán nuôi, bảo vệ).

Về tên gọi sản phẩm rừng tự nhiên là “cây le” như Văn bản Công ty hỏi, qua tham khảo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 (đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Nghị định không hướng dẫn nội dung này) có phân loại rừng theo loài cây thì khái niệm về rừng tre nứa gồm các loài cây thuộc họ tre nứa như: Tre, mai, diến, nứa, luồng, vầu, lồ ô, le,...

Thuế suất thuế tài nguyên căn cứ Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhóm tre, trúc, nứa, mai, giang, tranh, vầu, lồ ô có thuế suất thuế tài nguyên là 10%.

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế GTGT nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định (khung giá tính thuế do UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

Đề nghị Công ty căn cứ sản phẩm rừng tự nhiên thực tế khai thác, liên hệ với cơ quan có chức năng hướng dẫn về phân loại rừng, xác định đúng tên gọi, kích cỡ sản phẩm để thực hiện kê khai đúng giá tính thuế theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk trả lời để Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Buôn Ja Wam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC;
- Phòng TTKT2;
- Website, Zalo Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT 2b.

